

Phú Yên, ngày 24 tháng 4 năm 2019



**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

- Tên doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên  
Địa chỉ : 157-159 Hùng Vương, phường 5, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên  
Giấy chứng nhận ĐKDN: 4400114094  
Thời gian họp : Bắt đầu lúc 14 giờ 50 phút ngày 24/4/2019 (Thứ Tư)  
Địa điểm họp : Khách sạn Sài Gòn – Phú Yên (541 Trần Hưng Đạo, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)  
Cổ đông tham dự: Tổng số cổ đông và người được ủy quyền dự họp là 121 người, đại diện cho 7.109.691 cổ phần, chiếm 86,28% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

**DIỄN BIẾN PHIÊN HỌP**

**I. KHAI MẠC**

1. Ông Trần Văn Hay, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do triệu tập phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; công bố quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

Phiên họp có sự tham gia các thành phần: HĐQT, BKS, Ban Giám đốc, các Trưởng đơn vị.

2. Bà Đoàn Thị Diễm, Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo số cổ đông tham dự phiên họp đến 14 giờ 50 phút đã có 84 người, đại diện cho 6.394.525 cổ phần, chiếm tỷ lệ 77,6% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

3. Ông Trần Văn Hay thay mặt Ban tổ chức thông qua Thể lệ làm việc Đại hội và giới thiệu danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

a) Chủ tọa đoàn:

- Ông Nguyễn Anh Toàn, Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Thái Định, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

b) Thư ký Đại hội: Bà Võ Thị Kim Hoa, Thư ký HĐQT

c) Ban kiểm phiếu:

- Bà Nguyễn Thị Minh Hạc, Phó Phòng Tổ chức – Hành chính: Trưởng ban
- Bà Đoàn Thị Diễm, Phó Phòng Kinh doanh
- Bà Nguyễn Thị Hồng Phương, Phó Phòng Tài chính – Kế toán
- Bà Lại Thị Thu Hoài, Kiểm soát viên



- Ông Cao Xuân Ngân, Chuyên viên Phòng Kinh doanh
- Ông Vũ Bảo Trung, Chuyên viên Phòng Tổ chức – Hành chính

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

4. Ông Nguyễn Anh Toàn thông qua Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

## II. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI PHIÊN HỌP

1. Ông Nguyễn Thái Định trình bày Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

2. Ông Nguyễn Anh Toàn trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

3. Ông Huỳnh Minh Triết trình bày Báo cáo kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.

4. Ông Trần Văn Hay trình bày các Tờ trình:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán;
- Tờ trình thông qua phương án phân phối nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019;
- Tờ trình thông qua quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018. Dự toán ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019.

6. Ông Huỳnh Minh Triết trình bày Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

7. Ông Nguyễn Anh Toàn trình bày Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2015-2020.

## III. THẢO LUẬN

Chủ tọa đoàn, Đại hội đồng cổ đông đã lắng nghe ý kiến cổ đông và tiến hành thảo luận nội dung các báo cáo, tờ trình đã được trình bày. Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất các nội dung và không có ý kiến gì khác.

## IV. BIỂU QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019

Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018		Tỉ lệ % TH/KH 2018	Kế hoạch 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Sản lượng xăng dầu	m <sup>3</sup>	151.000	149.905	99,27	154.000
2	Doanh thu	tỷ đồng	1.587,63	2.110,57	132,94	2.154
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	15,50	22,41	144,58	16,5 (*)
4	Phát triển mới CHXD	CH	4	5	-	3

(\*) Lợi nhuận kế hoạch 2019 chưa tính đến khả năng hoàn nhập các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.**

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**4. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán**

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng) thời điểm 31/12/2018
I	TỔNG TÀI SẢN	204.535.131.761
1	Tài sản ngắn hạn	87.803.080.534
2	Tài sản dài hạn	116.732.051.227
II	TỔNG NGUỒN VỐN	204.535.131.761
1	Nợ phải trả	84.458.837.775
2	Vốn chủ sở hữu	120.076.293.986
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.110.568.585.540
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.406.414.010
3	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.594.209.265

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**5. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:**

**5.1. Thực hiện năm 2018:**

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (LNST) năm 2018	100	18.594.209.265
2	Trích các quỹ	65,2	12.126.812.735
-	Quỹ thưởng của Người quản lý	2,1	388.800.000
-	Quỹ khen thưởng của Người lao động	5,4	999.012.555
-	Quỹ phúc lợi	12,5	2.331.029.298
-	Quỹ đầu tư phát triển	45,2	8.407.970.882
3	Lợi nhuận còn lại năm 2018 sau khi trích lập các quỹ (3=1-2)	34,8	6.467.396.530
4	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa phân phối		1.772.603.470



-	Đầu kỳ mang sang		563.200.167
-	Điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm trước theo Biên bản kiểm tra Kiểm toán Nhà nước và Biên bản kiểm tra của Cơ quan Thuế		1.209.403.303
5	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức 2018 (5=3+4)		8.240.000.000
6	Chia cổ tức năm 2018	10%VĐL	8.240.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7=5-6)		0

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

### 5.2. Kế hoạch năm 2019:

Dự kiến trích lập các quỹ 40%, còn lại chia cổ tức. Tỷ lệ cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, phù hợp với Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành của Nhà nước

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

### 5.3. Chia cổ tức năm 2018:

- Thời điểm chốt danh sách: Ngày 16/5/2019.

- Thời điểm chi cổ tức: Từ ngày 06/6/2019.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**6. Quyết toán thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018. Phương án thù lao, ngân sách hoạt động năm 2019 của HĐQT, BKS như sau:**

**6.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019:**

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Chủ tịch HĐQT	6.500.000 đ/người/tháng	6.500.000 đ/người/tháng
2	Thành viên HĐQT	4.500.000 đ/người/tháng	4.500.000 đ/người/tháng
3	Kiểm soát viên	2.500.000 đ/người/tháng	2.500.000 đ/người/tháng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>139.500.000 đồng</b>	<b>Chi theo thực tế</b>

Ghi chú: Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thành viên HĐQT kiêm các chức danh lãnh đạo của đơn vị, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và CBCNV kiêm nhiệm Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT hưởng lương và phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế lương của Công ty và các quy định hiện hành.

**6.2. Ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019:**

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Hội đồng quản trị	39.588.622	80.000.000
2	Ban kiểm soát	22.660.727	20.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>62.249.349</b>	<b>100.000.000</b>

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:**

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (02 Trường Sơn, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty vì đã đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn và có mức phí ổn định, hợp lý.

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**8. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2015-2020**

**8.1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Lê Duy Tường theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐQT ngày 19/11/2018 của Hội đồng quản trị.**

**8.2. Kết quả bầu Ông Ma Đức Tú, sinh ngày 10/11/1958, Đại học chuyên ngành Tài chính – Tín dụng làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2015-2020.**

Biểu quyết: Đồng ý 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

**V. THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT**

Thư ký trình bày dự thảo Nghị quyết trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua với 100 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã kết thúc vào lúc 17 giờ 35 phút ngày 23/4/2019.

Biên bản này gồm 05 trang, được lập thành 03 bản chính, gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước 01 bản, gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội 01 bản và 01 bản lưu tại văn phòng Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.



**THƯ KÝ**

**Võ Thị Kim Hoa**

**TM. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nguyễn Anh Toàn**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 23/4/2018;

Căn cứ Biên bản phiên họp ngày 24/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất 100% thông qua các nội dung sau:

**1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

Các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2018		Tỉ lệ % TH/KH 2018	Kế hoạch 2019
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Sản lượng xăng dầu	m <sup>3</sup>	151.000	149.905	99,27	154.000
2	Doanh thu	tỷ đồng	1.587,63	2.110,57	132,94	2.154
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	15,50	22,41	144,58	16,5 (*)
4	Phát triển mới CHXD	CH	4	5	-	3

(\*) Lợi nhuận kế hoạch 2019 chưa tính đến khả năng hoàn nhập các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

**2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019**

**3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.**

**4. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán**

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng) thời điểm 31/12/2018
I	TỔNG TÀI SẢN	204.535.131.761
1	Tài sản ngắn hạn	87.803.080.534
2	Tài sản dài hạn	116.732.051.227
II	TỔNG NGUỒN VỐN	204.535.131.761



1	Nợ phải trả	84.458.837.775
2	Vốn chủ sở hữu	120.076.293.986
III	<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.110.568.585.540
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.406.414.010
3	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.594.209.265

**5. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:**

**5.1. Thực hiện năm 2018:**

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (LNST) năm 2018	100	18.594.209.265
2	Trích các quỹ	65,2	12.126.812.735
-	Quỹ thưởng của Người quản lý	2,1	388.800.000
-	Quỹ khen thưởng của Người lao động	5,4	999.012.555
-	Quỹ phúc lợi	12,5	2.331.029.298
-	Quỹ đầu tư phát triển	45,2	8.407.970.882
3	Lợi nhuận còn lại năm 2018 sau khi trích lập các quỹ (3=1-2)	34,8	6.467.396.530
4	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa phân phối		1.772.603.470
-	Đầu kỳ mang sang		563.200.167
-	Điều chỉnh hồi tố Báo cáo tài chính năm trước theo Biên bản kiểm tra Kiểm toán Nhà nước và Biên bản kiểm tra của Cơ quan Thuế		1.209.403.303
5	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức 2018 (5=3+4)		8.240.000.000
6	Chia cổ tức năm 2018	10%VĐL	8.240.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7=5-6)		0

**5.2. Kế hoạch năm 2019:**

Dự kiến trích lập các quỹ 40%, còn lại chia cổ tức. Tỷ lệ cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, phù hợp với Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**5.3. Chia cổ tức năm 2018:**

- Thời điểm chốt danh sách: Ngày 16/5/2019.
- Thời điểm chi cổ tức: Từ ngày 06/6/2019.

6. Quyết toán thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2018. Phương án thù lao, ngân sách hoạt động năm 2019 của HĐQT, BKS như sau:

6.1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Chủ tịch HĐQT	6.500.000 đ/người/tháng	6.500.000 đ/người/tháng
2	Thành viên HĐQT	4.500.000 đ/người/tháng	4.500.000 đ/người/tháng
3	Kiểm soát viên	2.500.000 đ/người/tháng	2.500.000 đ/người/tháng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>139.500.000 đồng</b>	<b>Chi theo thực tế</b>

Ghi chú: Chủ tịch HĐQT chuyên trách, thành viên HĐQT kiêm các chức danh lãnh đạo của đơn vị, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và CBCNV kiêm nhiệm Kiểm soát viên, Thư ký HĐQT hưởng lương và phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy chế lương của Công ty và các quy định hiện hành.

6.2. Ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019:

DVT: đồng

TT	Nội dung	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1	Hội đồng quản trị	39.588.622	80.000.000
2	Ban kiểm soát	22.660.727	20.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>62.249.349</b>	<b>100.000.000</b>

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (02 Trường Sơn, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty vì đã đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn và có mức phí ổn định, hợp lý.

8. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2015-2020, cụ thể:

8.1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Lê Duy Tường theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐQT ngày 19/11/2018 của Hội đồng quản trị.

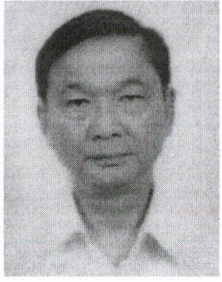
8.2. Kết quả bầu Ông Ma Đức Tú, sinh ngày 10/11/1958, Đại học chuyên ngành Tài chính – Tín dụng làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2015-2020

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2019. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo triển khai Nghị quyết. Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi giám sát việc thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty



Nguyễn Anh Toàn





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**Thành viên Hội đồng quản trị độc lập nhiệm kỳ 2015-2020**

*(Đính kèm Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019  
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)*

1. Họ và tên khai sinh: MA ĐỨC TÚ
2. Ngày, tháng, năm sinh: 10/11/1958
3. Nơi sinh: TP HCM
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Căn cước công dân: 079058006080  
Ngày cấp: 12/11/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
6. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 226 Hai Bà Trưng, P. Tân Định, Q.1, TP HCM
7. Chỗ ở hiện nay: 226 Hai Bà Trưng, P. Tân Định, Q.1, TP HCM
8. Trình độ văn hóa: 12/12
9. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Đại học chuyên ngành Tài chính – Tín dụng
10. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Sông Tiền
11. Số điện thoại liên lạc: 0903802644
12. Quá trình công tác:

Từ tháng năm đến tháng năm	Đơn vị công tác	Chức danh, công việc
7/1979 - 4/1988	Công ty Vật tư tổng hợp huyện Thủ Đức	Nhân viên
5/1988 - 5/1991	Công ty Vật tư tổng hợp huyện Thủ Đức	Phó Giám đốc
6/1991 - 02/1995	Công ty Vật tư tổng hợp huyện Thủ Đức	Giám đốc
3/1995 - 5/2015	Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức (đến 04/2000 thì chuyển thành Công ty Cổ phần Thương mại XNK Thủ Đức)	Giám đốc
6/2015 - 3/2018	Công ty CP Thương mại XNK Thủ Đức	Chủ tịch HĐQT
4/2018 - 12/2018	Công ty CP Thương mại XNK Thủ Đức	Chuyên viên, sau đó nghỉ hưu
4/2019 đến nay	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Sông Tiền	Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
14. Năng lực nổi bật:
15. Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư SMC nhiệm kỳ 2015-2020.

A.C. N. AU. HI. EN. T. PH.

2

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

TT	Người khai và “người có liên quan của người khai”	Mối quan hệ với người khai	Số CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu	Ngày cấp CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu	Nơi cấp CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % trên số CP có quyền biểu quyết
I	Người khai							
1	MA ĐỨC TÚ	Người khai	079058006080	12/11/2018	Cục CS QLHC về TTXH	226 Hai bà Trưng Q1 Tp HCM		
II. Những người có liên quan của người khai (vợ/chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi; anh, chị, em ruột)								
1	MA ANH	Cha	020411608	13/10/2014	Công an Tp HCM	226 Hai bà Trưng Q1 Tp HCM		
2	LƯU NGỌC HỒNG	Mẹ	044136000102	16/08/2018	Cục CS QLHC về TTXH	226 Hai bà Trưng Q1 Tp HCM		
3	MA THỊ NGỌC HÀ	Chị	020411580	13/10/2014	Công an Tp HCM	226 Hai bà Trưng Q1 Tp HCM		
4	MA ĐỨC TUẤN	Anh				Mỹ		
5	MA ĐỨC HIỀN	Em.				Mỹ		
6	MA THỊ NGỌC HƯƠNG	Em				Mỹ		
7	MA THỊ NGỌC YẾN	Em				Mỹ		
8	MA THỊ NGỌC OANH	Em				Mỹ		
9	MA THỊ NGỌC THUỶ	Em				Mỹ		
10	MA NGỌC BẢO TRÂM	Con	024007764	24/09/2014	Công an Tp HCM	220A Hai bà Trưng Q1 Tp HCM		



11	MA TUẤN HUY	Con	079089004036	05/12/2016	Cục CS ĐKQL CƯ TRÚ và DLQG về DC	220AHai bà Trung Q1 Tp HCM		
12	MA TUẤN KHANG	Con	025315865	23/11/2010	Công an Tp HCM	220A Hai bà Trung Q1 Tp HCM		